

Giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền chuyển đổi số cho các thành viên Liên minh hợp tác xã miền núi phía Bắc

Ngày nhận bài: 26/01/2026 | Ngày phản biện: 27/01/2026 | Ngày xuất bản: 03/04/2026

Tác giả: Vũ Văn Ninh (Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)

Tóm tắt: Chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, với đặc thù kinh tế tập thể và mô hình hợp tác xã là phổ biến, đang đối mặt với nhiều thách thức về hạ tầng công nghệ, nhận thức và nhân lực. Để hiện thực hóa chủ trương này, công tác tuyên truyền về chuyển đổi số là bước khởi đầu quan trọng nhằm nâng cao nhận thức và tạo động lực cho các thành viên liên minh hợp tác xã. Bài viết khái quát ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong việc chuyển đổi số, từ đó, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số cho các thành viên Liên minh Hợp tác xã ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam thời gian tới.

1. Đặt vấn đề

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là tổ chức đại diện cho khu vực kinh tế tập thể, giữ vai trò kết nối giữa Đảng, Nhà nước với các hợp tác xã và tổ hợp tác trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số không chỉ là xu thế mà còn là yêu cầu tất yếu đối với nâng cao năng lực cạnh tranh của các hợp tác xã, đặc biệt tại các tỉnh miền núi phía Bắc - nơi điều kiện sản xuất còn nhiều khó khăn, thị trường phân tán và trình độ quản trị chưa đồng đều. Thời gian qua, nhiều hợp tác xã trong khu vực đã bước đầu ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Một trong những nguyên nhân quan trọng là công tác tuyên truyền về chuyển đổi số chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động. Chính vì vậy, bài viết này,

trên cơ sở làm rõ thực trạng chuyển đổi số của các thành viên Liên minh hợp tác xã tại các tỉnh miền núi phía Bắc, chỉ rõ những hạn chế và nguyên nhân, đặc biệt từ góc độ tuyên truyền, từ đó đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác này trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định tính kết hợp định lượng, dựa trên sự phối hợp giữa phương pháp phân tích tài liệu, nghiên cứu trường hợp và điều tra bằng bảng hỏi để đảm bảo tính thực tiễn, tính mới và khả năng kiểm chứng của dữ liệu.

- Phương pháp phân tích tài liệu

Tác giả tiến hành hệ thống hóa, phân tích và đối chiếu các số liệu thứ cấp từ các nguồn thống kê chính thống và báo cáo chuyên đề uy tín. Trọng tâm là các dữ liệu từ Báo cáo số 156/BC-LMHTXVN ngày 15/01/2025 về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Đồng thời, bài viết khai thác các chỉ số về chuyển đổi số (DTI) từ Bộ Thông tin và Truyền thông và các báo cáo thực trạng thương mại điện tử từ Bộ Công Thương. Bên cạnh đó, các nguồn tin từ báo chí điện tử uy tín (Nhân dân, Việt Nam News, Cổng thông tin điện tử các tỉnh) được sử dụng để cập nhật các diễn biến mới nhất về công nghệ và mô hình kinh tế số (Liên minh hợp tác xã Việt Nam, 2025). Việc phân tích này giúp xây dựng khung lý thuyết và đánh giá bức tranh tổng quan về chuyển đổi số của khu vực kinh tế tập thể hiện nay.

- Phương pháp nghiên cứu trường hợp

Tác giả thực hiện nghiên cứu thông qua sự kết hợp giữa phương pháp nghiên cứu trường hợp (Case Study) và điều tra định lượng bằng bảng hỏi. Cụ thể:

Về không gian nghiên cứu: Tác giả lựa chọn phân tích sâu tại 03 địa phương đại diện cho các đặc trưng và cấp độ chuyển đổi số khác nhau của khu vực miền núi phía Bắc: Thái Nguyên (điển hình về hạ tầng và quản trị số), Lào Cai (điển hình về thương mại điện tử) và Lai Châu (điển hình về đổi mới truyền thông qua livestream). Việc lựa chọn các trường hợp điển hình này nhằm đảm bảo tính toàn diện và sát thực tế vùng miền cho các đề xuất giải pháp.

- Phương pháp điều tra xã hội học

Để khách quan hóa các nhận định, tác giả thực hiện điều tra bằng bảng hỏi thông qua công cụ Google Forms với quy mô 150 mẫu (phân bổ đều 50 mẫu mỗi tỉnh). Đối tượng khảo sát tập trung vào cán bộ quản lý và thành viên các hợp tác xã trên địa bàn. Nội dung điều tra bám sát 15 chỉ tiêu trọng yếu như nhận thức về chuyển đổi số, mức độ tiếp cận các kênh tuyên truyền, thực trạng ứng dụng, các rào cản kỹ thuật và nguồn lực. Kết quả thu được là cơ sở dữ liệu thực chứng quan trọng để tác giả định lượng hóa các đánh giá về thực trạng, hạn chế và xác định nguyên nhân cốt lõi làm tiền đề cho các giải pháp ở nội dung tiếp theo.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả

3.1.1. Sơ lược về Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các hợp tác xã được khảo sát

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác trên phạm vi cả nước. Với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, Liên minh hợp tác xã Việt Nam đã và đang thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình chuyển đổi số thông qua các chương trình hỗ trợ đào tạo, kết nối cung cầu và tư vấn công nghệ.

Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung khảo sát tại 03 tỉnh miền núi phía Bắc với các đặc thù khác nhau:

Thái Nguyên: Hệ thống hợp tác xã phát triển mạnh về chè và nông sản chế biến sâu, có sự hỗ trợ quyết liệt từ chính quyền sở địa phương.

Lào Cai: hợp tác xã tập trung vào các mặt hàng đặc sản vùng cao, gắn liền với kinh tế biên mậu và du lịch sinh thái.

Lai Châu: Các hợp tác xã chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, đang bắt đầu tiếp cận với các phương thức kinh doanh số hiện đại như thương mại điện tử và quảng bá trên mạng xã hội.

3.1.2. Thành công và hạn chế trong chuyển đổi số của các thành viên Liên minh hợp tác xã các tỉnh miền núi phía Bắc

- Thành công:

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, tiến trình chuyển đổi số của các thành viên Liên minh hợp tác xã tại khu vực miền núi phía Bắc đã ghi nhận những bước tiến mang tính đột phá, không chỉ dừng lại ở việc áp dụng công nghệ đơn thuần mà còn tạo ra sự thay đổi căn bản trong phương thức vận hành và tiếp cận thị trường.

Thứ nhất, sự bứt phá mạnh mẽ trong nhận thức và sự chủ động đầu tư cho hạ tầng số

Chuyển đổi số không còn là khái niệm mới mẻ mà đã trở thành chiến lược tự thân của nhiều hợp tác xã. Theo báo cáo từ Liên minh hợp tác xã Việt Nam, "tỷ lệ hợp tác xã thực hiện chuyển đổi số toàn quốc đạt khoảng 32%" (Liên minh hợp tác xã Việt Nam, 2025), phản ánh một xu thế tất yếu đang lan tỏa mạnh mẽ đến cả những vùng địa đầu tổ quốc. Kết quả điều tra thực tế cho thấy, 84,67% cán bộ quản lý hợp tác xã được khảo sát khẳng định chuyển đổi số là yếu tố "sống còn" để nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản vùng cao (Kết quả điều tra, khảo sát). Sự thay đổi tư duy này dẫn đến những hành động cụ thể: tại Thái Nguyên, chính quyền đã đặt mục tiêu đến năm 2025 "có 700 đơn vị (doanh nghiệp, hợp tác xã) hoàn tất số hóa, thúc đẩy kinh tế số đóng góp tới 31% vào GRDP của tỉnh" (Phan Chinh, 2024).

Thứ hai, tối ưu hóa khả năng kết nối và thúc đẩy mở rộng thị trường tiêu thụ qua các nền tảng số

Đây là thành công rực rỡ nhất, giúp xóa nhòa khoảng cách địa lý chia cắt của vùng núi phía Bắc. Khả năng quảng bá và mở rộng thị trường đã được cải thiện vượt bậc nhờ việc tận dụng "sức mạnh đám đông" trên không gian mạng. Kết quả điều tra cho thấy, 72% hợp tác xã tại các tỉnh khảo sát đã xây dựng thành công gian hàng trên các sàn thương mại điện tử lớn và các mạng xã hội như Facebook, Zalo (Kết quả điều tra, khảo sát). Điển hình tại Lai Châu, mô hình livestream "Tự hào hàng Việt", đây "không chỉ là một kênh bán hàng mà đã trở thành một cuộc cách mạng về truyền thông" (Thánh Gióng. Vn, 2025), giúp đặc sản địa phương "chốt đơn" hàng loạt chỉ trong vài chục

phút phát sóng, tạo ra sự lan tỏa thương hiệu khủng khiếp mà các kênh truyền thống trước đây không thể thực hiện được. Tại Lào Cai, việc “nông dân dân tộc thiểu số tự tin cầm điện thoại thông minh để livestream bán mận hậu, chè đặc sản” trên nongsanbuudien.vn hay Sendo Farm đã khẳng định sự thành công trong việc phổ cập kỹ năng số hóa cho người lao động trực tiếp (Nguyễn Thành, 2025).

Thứ ba, hệ sinh thái hỗ trợ chính sách, cơ sở dữ liệu và đào tạo nhân lực số đồng bộ đã được hình thành

Thành công này đến từ sự phối hợp nhịp nhàng giữa ngành nông nghiệp, công nghệ và Liên minh hợp tác xã. Các sự kiện “Thúc đẩy liên kết phát triển thương mại điện tử tại Lai Châu” hay các giải pháp kết nối trực tiếp hợp tác xã với nền tảng thương mại điện tử quốc gia (Voso.vn, Postmart.vn) đã “tạo nên một mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm liên tỉnh vững chắc” (Hàn Hiền, 2025). Đặc biệt, công tác đào tạo nhân lực số đã đi vào chiều sâu thay vì dàn trải. Theo báo cáo chính thức, tỉnh Thái Nguyên đã “đào tạo kỹ năng số chuyên sâu cho hơn 1.700 hợp tác xã và cơ sở sản xuất” (Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên, 2024). Kết quả điều tra của tác giả cho thấy, 66,67% số người tham gia điều tra đã hoàn thành các khóa học về kỹ năng kinh doanh số và biết cách tự vận hành các ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm thông qua mã QR (Vũ Văn Ninh, khảo sát). Đây là nền tảng quan trọng nhất để duy trì tính bền vững cho công cuộc chuyển đổi số tại khu vực miền núi phía Bắc trong dài hạn.

- Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả bước đầu, thực tế triển khai chuyển đổi số tại Liên minh hợp tác xã miền núi phía Bắc vẫn đối diện với nhiều “điểm nghẽn” mang tính hệ thống, làm chậm tốc độ hiện đại hóa khu vực kinh tế tập thể. Cụ thể là:

Thứ nhất, nhận thức về chuyển đổi số còn mang tính phiến diện và thiếu chiều sâu

Dù tỷ lệ tiếp cận thông tin tăng cao, nhưng một bộ phận lớn thành viên và người đứng đầu hợp tác xã vẫn chưa hiểu đúng bản chất của chuyển đổi số. Theo khảo sát, nhiều đơn vị vẫn vận hành theo phương thức truyền thống, chủ yếu tập trung vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm mà chưa chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ để cải thiện quy trình. Kết quả điều tra (Vũ Văn Ninh, khảo sát) chỉ ra rằng, có tới 74% hợp

tác xã hiện nay mới dừng lại ở mức độ “số hóa bề nổi” thông qua việc sử dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook) để liên lạc đơn thuần, chưa thực sự tích hợp công nghệ vào quy trình quản trị tài chính hay chuỗi cung ứng (Vũ Văn Ninh, khảo sát). Tại một số địa bàn như Tuyên Quang, dù đã được tập huấn, nhiều thành viên vẫn giữ tâm lý cho rằng “phương pháp bán hàng truyền thống tại chợ là đủ”, dẫn đến sự chậm trễ trong việc hội nhập vào nền kinh tế số.

Thứ hai, sự phân hóa và thiếu hụt về hạ tầng kỹ thuật hiện đại

Đây là rào cản lớn nhất đối với các hợp tác xã vùng cao. Mặc dù độ phủ sóng 4G đã đạt tỷ lệ cao, nhưng chất lượng kết nối và độ ổn định của dịch vụ vẫn có sự chênh lệch đáng kể giữa các địa phương. Điển hình như tại Lào Cai “tỷ lệ hộ gia đình có Internet cố định chỉ đạt xấp xỉ 55%” (Báo cáo chỉ số chuyển đổi số tỉnh Lào Cai, 2024), khiến các giải pháp số dựa trên nền tảng đám mây khó vận hành thông suốt. Kết quả khảo sát, điều tra cho thấy 56% số phiếu phản hồi khẳng định “tình trạng mạng di động tốc độ thấp và sự thiếu hụt trang thiết bị như máy tính, máy quét mã vạch chuyên dụng” đã khiến hợp tác xã phải tiếp tục duy trì quản lý thủ công, làm suy giảm năng lực cạnh tranh trên thị trường số (Vũ Văn Ninh, khảo sát).

Thứ ba, khoảng cách lớn về nguồn lực tài chính và khả năng tiếp cận vốn đầu tư công nghệ

Chuyển đổi số đòi hỏi nguồn kinh phí đầu tư lớn cho hạ tầng, phần mềm và bảo trì, trong khi phần lớn hợp tác xã miền núi hoạt động ở quy mô nhỏ, vốn tích lũy hạn hẹp. Thực tế cho thấy, các hợp tác xã quy mô nhỏ thường không đủ vốn để mua phần mềm quản lý chuyên sâu hoặc thuê đơn vị hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian dài. Theo (Vũ Văn Ninh) kết quả điều tra, có tới 72,67% hợp tác xã tại địa bàn nghiên cứu cho biết họ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi dành cho chuyển đổi số do vướng mắc về thủ tục và điều kiện vay vốn dành riêng cho khu vực kinh tế tập thể (Vũ Văn Ninh, khảo sát).

Thứ tư, tình trạng thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật số

Nguồn vốn nhân lực hiện tại của các hợp tác xã miền núi chưa đủ năng lực để thích ứng với sự thay đổi của công nghệ. Khảo sát chỉ ra rằng chỉ khoảng 15% nhân sự của

các hợp tác xã thành thạo sử dụng máy tính và phần mềm quản lý, trong khi dưới 10% có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin. Việc thiếu đội ngũ nội bộ có khả năng vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc hay sàn thương mại điện tử chuyên nghiệp dẫn đến tình trạng phụ thuộc hoàn toàn vào hỗ trợ từ bên ngoài với chi phí cao và thiếu tính bền vững. Kết quả điều tra cho thấy chỉ 18,67% nhân sự hợp tác xã có khả năng tự xử lý các sự cố kỹ thuật cơ bản trên các nền tảng số (Vũ Văn Ninh, khảo sát). Đây chính là nguyên nhân trực tiếp khiến tốc độ số hóa nội bộ của khu vực miền núi phía Bắc chậm hơn so với mục tiêu chung của quốc gia.

- Nguyên nhân hạn chế:

Thứ nhất, rào cản về tư duy quản trị và định hướng chiến lược chưa đồng bộ

Nội dung tuyên truyền chuyển đổi số hiện nay chưa thực sự được lồng ghép sâu vào các nghị quyết, kế hoạch phát triển của địa phương. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn lực tài chính dài hạn cho truyền thông. Theo kết quả điều tra, 72,67% hợp tác xã buộc phải ưu tiên vốn cho giống và vật tư sản xuất trực tiếp thay vì hạ tầng số; trong khi đó, tâm lý “ngại thay đổi” của đội ngũ quản lý lớn tuổi chưa được giải tỏa do thiếu các cơ chế chỉ đạo quyết liệt và các hình mẫu thành công thực chứng (Vũ Văn Ninh, khảo sát).

Thứ hai, sự bất cập trong phương thức và nội dung truyền thông so với đặc thù dân trí

Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hiệu quả tuyên truyền thấp. Kết quả điều tra cho thấy 54% thành viên hợp tác xã là người dân tộc thiểu số gặp khó khăn khi tiếp cận khái niệm kỹ thuật khô khan trong các chương trình tuyên truyền hiện hành (Vũ Văn Ninh, khảo sát). Việc thiếu vắng các học liệu trực quan, video minh họa bằng tiếng dân tộc địa phương khiến thông điệp chuyển đổi số bị “đứt gãy” ngay từ khâu tiếp nhận. Điều này phản ánh sự thiếu hụt nghiêm trọng về cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ tuyên truyền và năng lực “bản địa hóa” nội dung của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

Thứ ba, sự đứt gãy trong hệ sinh thái liên kết và hỗ trợ kỹ thuật

Hạn chế trong công tác tuyên truyền còn nằm ở việc thiếu sự kết nối đa bên. Theo kết quả điều tra, 66% hợp tác xã lúng túng vì không thể tự lựa chọn giải pháp công nghệ uy tín và phù hợp với đặc thù nông sản vùng cao (Kết quả điều tra, khảo sát). Công tác tuyên truyền hiện nay mới chỉ tập trung vào phổ biến chủ trương mà thiếu đi sự đồng hành của các doanh nghiệp công nghệ và các đơn vị chuyên môn để “cầm tay chỉ việc”. Sự phối hợp lỏng lẻo giữa Liên minh hợp tác xã, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp cung ứng giải pháp khiến hoạt động tuyên truyền chuyển đổi số mới chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức, chưa chuyển hóa thành kỹ năng ứng dụng thực tế cho xã viên.

3.2. Thảo luận

Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền chuyển đổi số cho các thành viên Liên minh hợp tác xã tại các tỉnh miền núi phía Bắc trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp gắn với trách nhiệm cụ thể của từng chủ thể liên quan.

Trước hết, các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương là chủ thể giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo cần xác định chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là phương thức phát triển mới của khu vực kinh tế tập thể. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương có trách nhiệm đưa nội dung tuyên truyền chuyển đổi số vào nghị quyết, chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất và nguồn lực thực hiện lâu dài. Đồng thời, chính quyền địa phương cần chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể, phù hợp với đặc thù miền núi, với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, gắn trực tiếp với lợi ích thiết thực của hợp tác xã như mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí và tăng khả năng kết nối tiêu thụ sản phẩm. Cùng với đó, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác vận động, hướng dẫn và hỗ trợ thành viên hợp tác xã tiếp cận công nghệ số, bảo đảm thông tin được truyền tải thống nhất, liên tục và phù hợp thực tiễn.

Đối với Liên minh Hợp tác xã và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan là chủ thể trực tiếp tổ chức triển khai hoạt động tuyên truyền cần chịu trách nhiệm đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền theo hướng phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của địa phương. Nội dung tuyên truyền cần được thiết kế theo hướng

cụ thể, dễ hiểu, gắn với nhu cầu thực tiễn của từng nhóm hợp tác xã, tránh cách tiếp cận khái quát, nặng về khẩu hiệu. Trọng tâm là làm rõ lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với sản xuất, quản lý, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời giới thiệu các mô hình, điển hình thành công tại địa phương hoặc khu vực tương đồng để tạo sự tin tưởng và động lực làm theo. Về hình thức, các chủ thể này cần tổ chức đa dạng các phương thức tuyên truyền, kết hợp hài hòa giữa phương thức truyền thống và nền tảng số, tận dụng hệ thống truyền thanh cơ sở, đài phát thanh, truyền hình địa phương, tài liệu trực quan, tờ rơi minh họa cùng các nền tảng mạng xã hội và hình thức hướng dẫn trực tuyến. Đồng thời, cần chủ trì tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo thực hành và mô hình trải nghiệm tại hợp tác xã để thành viên được hướng dẫn trực tiếp, từng bước làm quen và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với đội ngũ làm công tác tuyên truyền tại địa phương và trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã, đây là lực lượng trực tiếp triển khai các hoạt động truyền thông, có vai trò quyết định đến hiệu quả thực hiện. Vì vậy, Liên minh Hợp tác xã là chủ thể chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ này, bao gồm cả kiến thức về chuyển đổi số và kỹ năng truyền đạt phù hợp với đối tượng người dân miền núi. Đồng thời, Liên minh Hợp tác xã cần cung cấp tài liệu hướng dẫn thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể và gắn hoạt động tuyên truyền với theo dõi, hỗ trợ quá trình ứng dụng công nghệ tại cơ sở. Bên cạnh đó, đội ngũ tuyên truyền viên cần chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực học tập, trao đổi kinh nghiệm, nhất là thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên đề và chia sẻ mô hình hiệu quả, nhằm nâng cao năng lực thực tiễn và phát huy vai trò nòng cốt trong thúc đẩy chuyển đổi số.

Đối với các hợp tác xã và thành viên hợp tác xã, đây là chủ thể trực tiếp thụ hưởng và đồng thời là lực lượng tham gia thực hành chuyển đổi số, cần chủ động tiếp cận, học hỏi và ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các hợp tác xã có trách nhiệm phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và chính quyền địa phương trong việc tham gia các chương trình tuyên truyền, tập huấn và mô hình trải nghiệm; đồng thời từng bước đầu tư, trang bị các thiết bị thiết yếu như điện thoại thông minh, máy tính và kết nối internet phù hợp với điều kiện thực tế. Việc chủ động khai thác các tài liệu hướng dẫn, tham gia đào tạo trực tiếp và trực tuyến, gắn lý thuyết với thực hành trên

thiết bị cụ thể sẽ giúp nâng cao khả năng tiếp thu và ứng dụng công nghệ số, góp phần chuyển hoạt động tuyên truyền từ nâng cao nhận thức sang triển khai thực chất.

Cuối cùng, các chủ thể cần tham gia phối hợp trong triển khai công tác tuyên truyền chuyển đổi số. Trong đó, Liên minh Hợp tác xã giữ vai trò điều phối, có trách nhiệm thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bên trong xây dựng kế hoạch, nội dung và phương thức tuyên truyền; đồng thời tổ chức trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và điều chỉnh hoạt động phù hợp với thực tiễn địa phương. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ về cơ chế, chính sách và nguồn lực; các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vận động, lan tỏa thông tin; còn các doanh nghiệp công nghệ cung cấp giải pháp số phù hợp, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo sử dụng. Bên cạnh đó, cần lồng ghép nội dung tuyên truyền chuyển đổi số vào các sự kiện kinh tế - xã hội như hội thảo, diễn đàn, hội chợ nông sản và triển lãm công nghệ nhằm tạo điều kiện cho thành viên hợp tác xã trực tiếp tiếp cận và trải nghiệm các mô hình, thiết bị và nền tảng số.

4. Kết luận

Tuyên truyền chuyển đổi số cho các thành viên Liên minh hợp tác xã không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết mà còn là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực miền núi phía Bắc, Việt Nam. Việc đánh giá đúng thực trạng chuyển đổi số của các thành viên Liên minh hợp tác xã, chỉ rõ nguyên nhân, nhất là về hiệu quả của công tác tuyên truyền là cơ sở để đề xuất các giải pháp mang tính toàn diện, khả thi. Với sự đồng lòng từ các cấp ủy đảng và chính quyền, của Liên minh hợp tác xã và các thành viên, công tác tuyên truyền chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả khả quan, góp phần đưa các thành viên của Liên minh hợp tác xã ở các tỉnh miền núi phía Bắc tiến gần hơn tới sự hiện đại hóa, hội nhập và phát triển bền vững./.

Tài liệu tham khảo

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên. (2024). Hỗ trợ các doanh nghiệp và hợp tác xã trong quá trình "chuyển đổi số". Truy cập tại: <https://en.thainguyen.gov.vn/>.
2. Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai. (2024). Thực trạng và giải pháp nâng cao tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng trên địa bàn tỉnh. Truy cập tại: <https://laocai.gov.vn>.

3. Hàn Hiền. (2025). Vùng trung du và miền núi Việt Nam đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Truy cập tại: <https://ven.congthuong.vn/>.
4. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. (2025). Báo cáo số 156/BC-LMhợp tác xãVN ngày 15/01/2025 về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
5. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. (2025). Chuyển đổi số trong nông nghiệp: Mở đường cho các hợp tác xã thích ứng với tương lai kỹ thuật số. Truy cập tại: <https://en.nhandan.vn/>.
6. Nguyễn Thành. (2025). Chuyển đổi số mở ra cơ hội phát triển cho các hợp tác xã. Truy cập tại: <https://vca.org.vn/>.
7. Phan Chinh. (2024). Thái Nguyên: Thúc đẩy chuyển đổi số để phát triển bền vững doanh nghiệp và hợp tác xã. Truy cập tại: <https://en.doanhnghiephoinhap.vn/>.
8. Thu Hà. (2024). Thái Nguyên: Phát triển cơ sở hạ tầng số, gặt hái thành quả từ chuyển đổi số. Truy cập tại: <https://vietbao.vn/>.
9. Thánh Gióng. Vn (2025). Livestream “Tự hào hàng Việt tỉnh Lai Châu”: Bùng nổ đơn hàng. Truy cập tại: <https://thanhgiong.vn/>.
10. Tác giả. (2025). Kết quả điều tra, khảo sát thực tế tại các tỉnh Thái Nguyên, Lào Cai, Lai Châu.
11. Việt Nam News. (2024). Chuyển đổi số trong nông nghiệp: Mở đường cho các hợp tác xã thích ứng với tương lai kỹ thuật số. Truy cập tại: <https://vietnamnews.vn/>.